**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**----------------**

**HỢP ĐỒNG HOÁN ĐỔI TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

**Số: ... /HĐ**

- Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của Chính quyền địa phương;

- Căn cứ Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm..., tại ...

**Chúng tôi gồm:**

I. Bên phát hành trái phiếu chính quyền địa phương (sau đây gọi là Bên A)

- Tên tổ chức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương: ......(Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố thuộc trung ương)

- Địa chỉ:

- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

II. Bên chủ sở trái phiếu chính quyền địa phương (sau đây gọi là Bên B)

- Tên tổ chức chủ sở hữu trái phiếu chính quyền địa phương:

- Địa chỉ:

- Người đại diện hợp pháp: (Họ tên, chức vụ, địa chỉ)

Sau khi thống nhất, hai bên cùng nhau ký kết Hợp đồng hoán đổi trái phiếu chính quyền địa phương với các nội dung sau đây:

**Điều 1. Kết quả hoán đổi trái phiếu chính quyền địa phương**

Bên A và Bên B thống nhất hoán đổi trái phiếu chính quyền địa phương với các điều khoản như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Điều khoản, điệu kiện của trái phiếu chính quyền địa phương thống nhất bị hoán đổi | Điều khoản, điệu kiện của trái phiếu chính quyền địa phương thống nhất được hoán đổi | Ngày hoán đổi trái phiếu chính quyền địa phương |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Mã trái phiếu chính quyền địa phương | Ngày phát hành lần đầu | Ngày đáo hạn | Lãi suất danh nghĩa | Phương thức thanh toán gốc, lãi | Lãi suất chiết khấu | Khối lượng | Mã trái phiếu chính quyền địa phương | Ngày phát hành lần đầu | Ngày đáo hạn | Lãi suất danh nghĩa | Phương thức thanh toán gốc, lãi | Lãi suất chiết khấu | Khối lượng |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Điều 2. Trách nhiệm của các bên**

1. Trách nhiệm của ......(chủ thể tổ chức phát hành công cụ nợ)

Thực hiện hoán đổi trái phiếu chính quyền địa phương theo Điều 1 Hợp đồng này và quy định tại Điều 14 Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018.

2. Trách nhiệm của bên chủ sở hữu trái phiếu chính quyền địa phương:

Hoán đổi trái phiếu chính quyền địa phương đã được thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng này.

**Điều 3.**Trái phiếu chính quyền địa phương bị hoán đổi thực hiện hủy niêm yết, hủy đăng ký, rút lưu ký theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018.

Trái phiếu chính quyền địa phương được hoán đổi thực hiện đăng ký, lưu ký, niêm yết theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

- Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

|  |
| --- |
|  |